

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 33/2021/DS-ST

Ngày 06-8-2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đỉnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông RChâm Đương

2. Bà Nguyễn Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- N đơn: Ngân hàng V; địa chỉ: 198 T, quận H, thành phố Hà Nội;

- Người đại diện theo ủy quyền của N đơn: Ông Phan Hoàng Trọng; địa chỉ: Số 737 P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Âu Trần T (có mặt) và bà Hồ Thị Bình N (vắng mặt); Cùng địa chỉ: thôn L, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là ông Phan Hoàng Trọng trình bày:

Ngân hàng V thông qua Chi nhánh Bắc Gia Lai (Ngân hàng) có cho bà ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N vay tiền theo hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2613/19/CT/BGL ngày 08-11-2019 và Giấy nhận nợ số 01/2613/19/CT/BGL ngày 11-11-2019, số tiền vay là 200.000.000 đồng, mục đích vay là để làm kinh tế gia đình (mua bán nông sản), thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày rút vốn, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Âu Trần T và

bà Hồ Thị Bình N mới trả tiền lãi vay cho Ngân hàng đến ngày 26-8-2020 là 13.310.356 đồng, sau đó không tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng. Đến thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thông báo yêu cầu ông T và bà N trả nợ nhiều lần nhưng ông T và bà N vẫn chưa trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Khi vay tiền, để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng trên giữa Ngân hàng với ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N có giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04/12A/NHNT ngày 04-12-2018. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 176, diện tích 2.438,9m<sup>2</sup>, tại thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai; được Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 988067 ngày 06-12-2011, mang tên ông Âu Xuân T1 và bà Trần Thị M, đã tặng cho ông Âu Trần T ngày 28-12-2017.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2613/19/CT/BGL ngày 08-11-2019 và Giấy nhận nợ số 01/2613/19/CT/BGL ngày 11-11-2019 tính đến ngày 06-8-2021 là 218.664.301 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.979.664 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.684.657 đồng và toàn bộ số lãi phát sinh cho đến ngày ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N trả hết nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N không trả đủ số tiền nợ thì Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04/12A/NHNT ngày 04-12-2018 để trả nợ.

## 2. Bị đơn Âu Trần T Trình bày:

Ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N là vợ chồng. Ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N có vay tiền của Ngân hàng V thông qua Chi nhánh Bắc Gia Lai theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2613/19/CT/BGL ngày 08-11-2019 và Giấy nhận nợ số 01/2613/19/CT/BGL ngày 11-11-2019, số tiền vay là 200.000.000 đồng như phía Ngân hàng đã trình bày là đúng. Do làm ăn khó khăn nên đến nay ông T và bà N mới trả cho Ngân hàng được số tiền lãi là 13.310.356 đồng, sau đó không tiếp tục trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Tại phiên tòa, ông Âu Trần T đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu trả tiền nợ và xử lý tài sản mà ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N thế chấp tại Ngân hàng để trả nợ.

3. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là bà Hồ Thị Bình N đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng bà Hồ Thị Bình N không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của bà Hồ Thị Bình N.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ: Đơn khởi kiện ngày 11-01-2021 (bản chính); Quyết

định số 822 ngày 10-4-2018 v/v thành lập Chi nhánh VCB Bắc Gia Lai (bản sao); Quyết định số 559 ngày 28-3-2019 v/v điều động và bổ nhiệm cán bộ (bản sao); Giấy ủy quyền số 94 ngày 01-4-2019 (bản photo); Quyết định số 99 ngày 30-9-2020 v/v bổ nhiệm cán bộ (bản photo); CMND họ tên Đinh Văn Toàn (bản sao); CMND họ tên Phan Hoàng Trọng (bản sao); Giấy ủy quyền lại số 99a ngày 11-01-2021 (bản chính); CMND họ tên Âu Trần T (bản photo); CMND họ tên Hồ Thị Bình N (bản photo); Sổ hộ khẩu họ tên chủ hộ Âu Trần T (bản photo); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 988067 (bản sao); Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2613/19/CT/BGL ngày 08-11-2019 (bản sao); Giấy nhận nợ số 01/2613/19/CT/BGL ngày 11-11-2019 (bản sao); Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04 ngày 04-12-2018 (bản sao); Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất số 4019 ngày 04-12-2018 (bản sao); Biên bản định giá tài sản số 01 ngày 08-11-2019 (bản sao); Thông báo v/v thu hồi nợ quá hạn số 01 ngày 28-9-2020 (bản chính); Thông báo v/v chuyển nợ quá hạn số 01 ngày 26-11-2020 (bản chính); Bản tự khai ngày 11-01-2021 (bản chính); Đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải ngày 25-5-2021 (bản chính); 02 Bảng tính lãi khách hàng (bản chính); 01 Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12-5-2021 của Tòa án (bản chính).

5. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn bà Hồ Thị Bình N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết. Hợp đồng giao kết giữa hai bên chủ thể trong đó có một bên chủ thể Ngân hàng là tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh và một bên bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên được xác định là hợp đồng tín dụng và pháp luật áp dụng là Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng; Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn là bà Hồ Thị Bình N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập, không cung

cấp chứng cứ nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được và Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Xét Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2613/19/CT/BGL ngày 08-11-2019 và Giấy nhận nợ số 01/2613/19/CT/BGL ngày 11-11-2019 giữa Nguyên đơn với ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N được giao kết hợp pháp nên có hiệu lực, các bên trong hợp đồng có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng đã được giao kết nên N đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2613/19/CT/BGL ngày 08-11-2019 và Giấy nhận nợ số 01/2613/19/CT/BGL ngày 11-11-2019 tính đến ngày 06-8-2021 là 218.664.301 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.979.664 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.684.657 đồng và toàn bộ số lãi phát sinh cho đến ngày ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Hội đồng xét xử thấy rằng giữa Ngân hàng với bị đơn ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N có giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04/12A/NHNT ngày 04-12-2018. Tài sản thế chấp gồm là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 176, diện tích 2.438,9m<sup>2</sup>, tại thôn Hợp Nhất, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai; được Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 988067 ngày 06-12-2011, mang tên ông Âu Xuân T1 và bà Trần Thị M, đã tặng cho ông Âu Trần T ngày 28-12-2017. Hợp đồng nói trên có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực và các bên buộc phải thực hiện. Qua kết quả xem xét và thẩm định tại chỗ ngày 12-5-2021 thấy rằng, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với các thửa đất không có tranh chấp. Vì vậy căn cứ vào Điều 299 của Bộ luật Dân sự, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng.

[4] Về chi phí xem xét và thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, buộc ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N phải hoàn lại cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn là ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần nghĩa vụ trả nợ là 10.933.215 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 299, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

2. Buộc ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tính đến ngày 06-8-2021 là 218.664.301 đồng (hai trăm mười tám triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm không một đồng) theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 2613/19/CT/BGL ngày 08-11-2019 và Giấy nhận nợ số 01/2613/19/CT/BGL ngày 11-11-2019. Trong đó gồm nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 3.979.664 đồng (ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 14.684.657 đồng (mười bốn triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng) và toàn bộ số lãi phát sinh cho đến ngày ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Trong trường hợp ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N không trả đủ số tiền nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 176, diện tích 2.438,9m<sup>2</sup>, tại thôn Hợp Nhất, xã Y, huyện G, tỉnh Gia Lai; được Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 988067 ngày 06-12-2011, mang tên ông Âu Xuân T1 và bà Trần Thị M, đã tặng cho ông Âu Trần T ngày 28-12-2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04/12A/NHNT ngày 04-12-2018.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tương ứng với phần nghĩa vụ của mình theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Buộc ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N phải hoàn trả lại cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

6. Buộc ông Âu Trần T và bà Hồ Thị Bình N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.933.215 đồng (mười triệu chín trăm ba mươi ba nghìn hai trăm mười lăm đồng); Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.176.011 đồng (năm triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm mười một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0011853 ngày 02-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Văn Đính**